TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **21/**2020/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **07**/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Lương Ngọc V**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 29 đường M, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lương Ngọc V: Ông **Lê Thanh L**, sinh năm:1984.

Địa chỉ: 332 đường P, tổ 14, phường B, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- ***Bị đơn:*** Chị **Chu Thị Ánh T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 29 đường M, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Ngọc V và chị Chu Thị Ánh T.

II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Anh Lương Ngọc V và chị Chu Thị Ánh T thỏa thuận:

- Giao con chung là cháu Lương Bảo L1, sinh ngày 14/5/2016 cho anh Lương Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng;

Chị Chu Thị Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung: Anh V, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

3/Về quan hệ nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Lương Ngọc V tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh V đã nộp tại biên lai thu số 0009788 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Anh Lương Ngọc V được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000đ.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 139/2009 đăng ký ngày 27/11/2009)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA